

**TỔNG CỤC THUẾ
CỤC THUẾ TỈNH HƯNG YÊN**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 4818/CTHYE-TTHT
Vv Chính sách thuế

Hung Yên, ngày 11 tháng 10 năm 2021

Kính gửi :

- Công ty TNHH Global Sourcenet
Mã số thuế : 0900184053
Địa chỉ: thôn Minh Khai, thị trấn Như Quỳnh, huyện Văn Lâm, tỉnh Hưng Yên.
- Công ty TNHH Kyoto Biken Hà Nội
Mã số thuế : 0900696541
Địa chỉ: Lô F6, KCN Thăng Long, huyện Yên Mỹ, tỉnh Hưng Yên.

Trả lời Văn bản số 0810/2021GSNC/CV ngày 08/10/2021 của Công ty TNHH Global Sourcenet và Văn bản số 1310-CV/KBHL-2021 ngày 13/10/2021 của Công ty TNHH Kyoto Biken Hà Nội về Chính sách thuế, Cục Thuế tỉnh Hưng Yên có ý kiến như sau:

1. Chi phí được trừ tính thuế TNDN

Tại khoản 1 Điều 5 Bộ luật Lao động số 45/2019/QH14 ngày 20/11/2019 quy định quyền của người lao động như sau:

"1. Người lao động có các quyền sau đây:

...

b) Hưởng lương phù hợp với trình độ, kỹ năng nghề trên cơ sở thỏa thuận với người sử dụng lao động; được bảo hộ lao động, làm việc trong điều kiện bảo đảm về an toàn, vệ sinh lao động; nghỉ theo chế độ, nghỉ hằng năm có hưởng lương và được hưởng phúc lợi tập thể;

...."

Tại khoản 1 Điều 98 Bộ luật Lao động số 45/2019/QH14 ngày 20/11/2019 quy định tiền lương làm thêm giờ như sau:

"1. Người lao động làm thêm giờ được trả lương tính theo đơn giá tiền lương hoặc tiền lương thực trả theo công việc đang làm như sau:

...

c) Vào ngày nghỉ lễ, tết, ngày nghỉ có hưởng lương, ít nhất bằng 300% chưa kể tiền lương ngày lễ, tết, ngày nghỉ có hưởng lương đối với người lao động hưởng lương ngày."



Tại Điều 4 Thông tư số 96/2015/TT-BTC ngày 22/6/2015 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung Điều 6 Thông tư số 78/2014/TT-BTC (đã được sửa đổi, bổ sung tại Khoản 2 Điều 6 Thông tư số 119/2014/TT-BTC và Điều 1 Thông tư số 151/2014/TT-BTC) hướng dẫn các khoản chi được trừ và không được trừ khi xác định thu nhập chịu thuế như sau:

“Điều 6. Các khoản chi được trừ và không được trừ khi xác định thu nhập chịu thuế

1. Trừ các khoản chi không được trừ nêu tại Khoản 2 Điều này, doanh nghiệp được trừ mọi khoản chi nếu đáp ứng đủ các điều kiện sau:

a) Khoản chi thực tế phát sinh liên quan đến hoạt động sản xuất, kinh doanh của doanh nghiệp.

b) Khoản chi có đủ hoá đơn, chứng từ hợp pháp theo quy định của pháp luật.

c) Khoản chi nếu có hoá đơn mua hàng hoá, dịch vụ từng lần có giá trị từ 20 triệu đồng trở lên (giá đã bao gồm thuế GTGT) khi thanh toán phải có chứng từ thanh toán không dùng tiền mặt.

...”

Tại khoản 2 Điều 3 Thông tư số 25/2018/TT-BTC ngày 16/3/2018 của Bộ Tài chính hướng dẫn khoản chi được trừ và không được trừ khi xác định thu nhập chịu thuế như sau:

“2. Sửa đổi đoạn thứ nhất tại tiết b điểm 2.6 Khoản 2 Điều 6 Thông tư số 78/2014/TT-BTC (đã được sửa đổi, bổ sung tại Điều 4 Thông tư số 96/2015/TT-BTC ngày 22/6/2015 của Bộ Tài chính):

“b) Các Khoản tiền lương, tiền thưởng cho người lao động không được ghi cụ thể Điều kiện được hưởng và mức được hưởng tại một trong các hồ sơ sau: Hợp đồng lao động; Thỏa ước lao động tập thể; Quy chế tài chính của Công ty, Tổng công ty, Tập đoàn; Quy chế thưởng do Chủ tịch Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc, Giám đốc quy định theo quy chế tài chính của Công ty, Tổng công ty.”

Căn cứ các quy định nêu trên, trường hợp Công ty trả tiền lương cho người lao động làm việc trong những ngày chưa nghỉ hằng năm phù hợp với quy định của Bộ luật Lao động số 45/2019/QH14 và thanh toán tiền lương cho những ngày này theo hình thức làm thêm giờ, nếu khoản chi này được ghi tại một trong các hồ sơ quy định tại tiết b điểm 2.6 khoản 2 Điều 6 Thông tư số 78/2014/TT-BTC (đã được sửa đổi, bổ sung tại khoản 2 Điều 3 Thông tư số 25/2018/TT-BTC) thì Công ty được tính vào chi phí được trừ khi tính thu nhập chịu thuế TNDN nếu đáp ứng các quy định tại Điều 4 Thông tư số 96/2015/TT-BTC của Bộ Tài chính.

2. Thuế TNCN

Tại điểm a khoản 2 Điều 2 Thông tư số 111/2013/TT-BTC ngày 15/8/2013 của Bộ Tài chính hướng dẫn khoản thu nhập chịu thuế TNCN từ tiền lương, tiền công như sau:

"2. Thu nhập từ tiền lương, tiền công

Thu nhập từ tiền lương, tiền công là thu nhập người lao động nhận được từ người sử dụng lao động, bao gồm:

a) Tiền lương, tiền công và các khoản có tính chất tiền lương, tiền công dưới các hình thức bằng tiền hoặc không bằng tiền."

Tại điểm i khoản 1 Điều 3 Thông tư số 111/2013/TT-BTC ngày 15/8/2013 của Bộ Tài chính hướng dẫn khoản thu nhập được miễn thuế TNCN như sau:

"i) Thu nhập từ phần tiền lương, tiền công làm việc ban đêm, làm thêm giờ được trả cao hơn so với tiền lương, tiền công làm việc ban ngày, làm việc trong giờ theo quy định của Bộ luật Lao động. Cụ thể như sau:

i.1) Phần tiền lương, tiền công trả cao hơn do phải làm việc ban đêm, làm thêm giờ được miễn thuế căn cứ vào tiền lương, tiền công thực trả do phải làm đêm, thêm giờ trừ (-) đi mức tiền lương, tiền công tính theo ngày làm việc bình thường.

...

i.2) Tổ chức, cá nhân trả thu nhập phải lập bảng kê phản ánh rõ thời gian làm đêm, làm thêm giờ, khoản tiền lương trả thêm do làm đêm, làm thêm giờ đã trả cho người lao động. Bảng kê này được lưu tại đơn vị trả thu nhập và xuất trình khi có yêu cầu của cơ quan thuế."

Căn cứ các quy định nêu trên, phần thu nhập Công ty trả cho người lao động làm việc trong những ngày nghỉ hằng năm cao hơn so với tiền lương ngày làm việc bình thường theo quy định của Bộ luật Lao động được miễn thuế TNCN theo hướng dẫn tại điểm i khoản 1 Điều 3 Thông tư số 111/2013/TT-BTC.

Cục Thuế tỉnh Hưng Yên trả lời để các đơn vị biết và thực hiện./

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lãnh đạo Cục;
- Phòng TTr-KTr1,2,3,4, NVDTTC, KK&KTT;
- Website Cục Thuế;
- Lưu: VT, TT-HT (14)

**KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG**



Nguyễn Văn Quy



